

LỜI NÓI ĐẦU

Đình, Đền, Chùa Xuân Úc được hình thành và phát triển đến nay đã hơn 400 năm; nơi đây là điểm đến sinh hoạt văn hóa tâm linh. là chỗ dựa tinh thần của người dân để vượt lên bao khó khăn, gian khổ, tai ương, bệnh tật. Trải qua biến cố, thăng trầm của lịch sử, trong các cuộc chiến tranh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, cơ sở thờ tự linh thiêng nơi đây nhân dân luôn một lòng theo Đảng, gắn bó với Đảng là cầu nối giữa Đảng với nhân dân, được thể hiện qua truyền thống đấu tranh anh dũng, bất khuất, kiên cường của Đảng bộ, quân và dân xã Chấn Hưng trước đây nay là bốn xã Bắc Hưng, Nam Hưng, Đông Hưng và Tây Hưng (còn gọi là bốn xã Tứ Hưng) đầy gian lao và huy sinh trong cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc ta. Để ghi nhận, công lao, thành tích đóng góp của cơ sở thờ tự nơi đây. Ngày 30 tháng 10 năm 2001, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ra Quyết định số 3039/QĐ-UB công nhận Đình, Đền, Chùa Xuân Úc xã Bắc Hưng là “di tích lịch sử, văn hóa”

Công lao, thành tích, truyền thống quý báu đó còn được phổ biến sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân hiện nay và cho các thế hệ con cháu mai sau.

Với ý nghĩa đó Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Bắc Hưng chỉ đạo biên soạn tài liệu “Di tích lịch sử văn hóa Đình, Đền, Chùa Xuân Úc” nhằm giúp cho người dân bốn xã Tứ Hưng và khách thập phương đến đây sinh hoạt văn hóa tâm linh, chứng kiến di tích, tìm hiểu rõ hơn lịch sử, truyền thống đấu tranh hào hùng của thế hệ tiền nhân thừa trước; khắc ghi công ơn “uống nước nhớ nguồn” để cùng chung tay, chung sức xây dựng quê hương ngày càng phồn vinh, giàu đẹp, tiến bộ, văn minh.

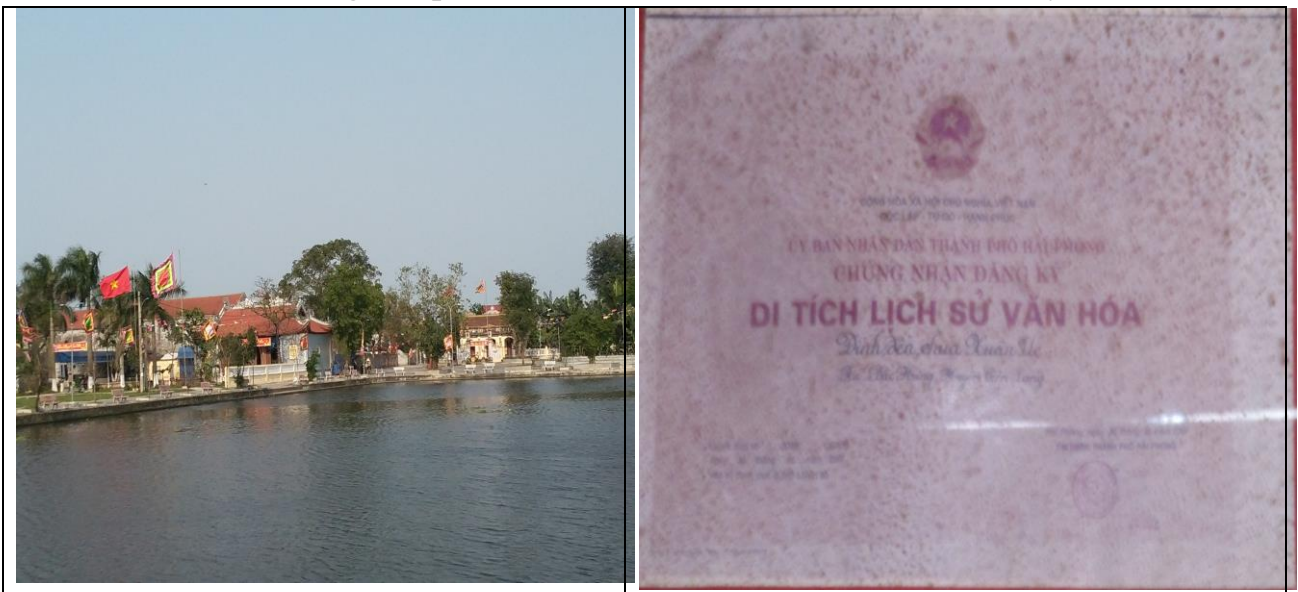
Tài liệu biên soạn dựa theo hồ sơ đăng ký di tích và các tài liệu lịch sử liên quan. Hồ sơ tài liệu Nội dung được ghi chép tóm tắt, chưa có điều kiện phân tích kỹ lưỡng, mong người đọc có thể tìm hiểu thêm.

BAN BIÊN TẬP

DI TÍCH LỊCH SỬ, VĂN HÓA ĐÌNH, ĐỀN, CHÙA XUÂN ÚC

A. SƠ LƯỢC LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN ĐÌNH, ĐỀN, CHÙA XUÂN ÚC

Đình, Đền, Chùa Xuân Úc được tọa lạc trên nền đất của tổng Xuân Đô Trang, nằm ở lưu vực sông Văn Úc, thuộc Tổng Dương úc (Dương áo) Huyện Tiên Minh, Trán Hải Dương sau phát triển đổi thành hai xã Xuân Úc và Kỳ Úc.



Khu di tích Đình – Đền – Chùa Xuân úc

Thời phong kiến xã Xuân Úc là một trong chín xã thuộc Tổng Dương Áo (Dương Úc). Năm 1901 xã Xuân Úc cùng các xã Bạch Sa, Trung Nghĩa, Kỳ Úc, Vân Đô, Thúy Niều tách khỏi Tổng Dương Áo thành lập Tổng Kỳ Úc. Năm 1927 Tổng Kỳ Úc đổi thành Tổng Xuân Úc. Sau Cách Mạng tháng 8 năm 1945 giải thể Tổng Xuân Úc thành lập xã Chấn Hưng, tháng 6 năm 1956 tách xã Chấn Hưng thành 2 xã Tiên Hưng và Chấn Hưng. Tháng 6 năm 1958 sát nhập 2 xã Tiên Hưng và Chấn Hưng thành xã Chấn Hưng. Đến năm 1981 tách xã Chấn Hưng thành 2 xã Bắc Hưng và Nam Hưng. Năm 1986 dân dân 2 xã Bắc Hưng, Nam Hưng và di dân các xã trong huyện đến thành lập thêm 2 xã vùng kinh tế mới Đông Hưng và Tây Hưng.



Sơ đồ quy hoạch khu di tích

Hiện nay Đình, Đền, Chùa Xuân Úc thuộc địa bàn xã Bắc Hưng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Đình, Đền Chùa Xuân Úc đứng liền nhau tạo thế chân kiềng vững trãi, có phong thủy âm dương điều hòa với cây Đa bên nước sân Đình soi bóng cạnh hồ nước phong quang mát mẻ. Trải qua nhiều biến cố của lịch sử, Đình, Đền, Chùa Xuân Úc vẫn tồn tại và phát triển cho tới ngày nay. Nơi đây là trung tâm sinh hoạt văn hóa tâm linh của nhân dân bốn xã Tứ Hưng và khách thập phương.

Theo tài liệu kiểm kê di tích lưu trữ tại bảo tàng thành phố Hải Phòng và thư viện Thông tin khoa học xã hội thuộc Viện hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam. Đình, Đền, Chùa Xuân Úc có lịch sử hình thành và phát triển như sau:

1. Chùa Phong Quang

Chùa Phong Quang (Chùa Xuân Úc) được xây dựng lần đầu tiên vào năm 1590, niên hiệu Hưng trị Mạc Mậu Hợp (1562 – 1592) gồm 5 gian nhà gỗ, hướng Nam, lợp cối.



Hình ảnh Chùa Phong Quang trước khi xây mới

Trải qua biến cố của lịch sử, hiện chùa còn lưu được các di, văn, kim thạch, còn một số bia ký đã bị thất lạc. Quá trình trùng tu, tôn tạo, xây mới, thể hiện qua các dấu mốc Thác bản văn bia còn lưu của 2 bia ký (trùng tu Phong Quang tự, tân tạo Phong Quang tự) và một cột đá Thiên Đài.

Chùa Phong Quang là một ngôi chùa cổ, thời kỳ đó chùa là trung tâm tín ngưỡng Phật giáo của cư dân ba làng Xuân Úc, Kỳ Úc và Vân Đô.

Năm 1936 niên hiệu Bảo Đại (1925 – 1945). Chùa Phong Quang được xây dựng mới bằng gỗ lim 5 gian hướng Tây Nam, sau đó được sửa chữa 2 lần vào năm 1959 và năm 1989.



Lễ động thổ trùng tu, tôn tạo Chùa Phong Quang năm 2007

Năm 2007, chùa Phong Quang được tôn tạo, xây mới, mở rộng về phía Nam với khuôn viên rộng rãi, khang trang, kiến trúc được giữ lại nét hoa văn cổ truyền thống, kết hợp phong cách đẹp của thời hiện đại.



Chùa Phong Quang ngày nay

Chùa thờ Phật Thích Ca Mâu Ni, bồ tát Quan Thế Âm, Đại Thế Chí; Phật Di Đà, Phật Tam Thế, Đức Ông, Ngọc Hoàng Tam Thiên Đế Thích.

Trải qua nhiều biến cố của lịch sử, nhiều chế độ xã hội khác nhau, chùa Phong Quang vẫn tồn tại và phát triển. Ngày nay chùa là trung tâm tín ngưỡng Phật giáo của nhân dân vùng Tứ Hưng và khách thập phương.

2. Đình Đoài

Đình Đoài (Đình Xuân Úc) được xây dựng năm 1631 niên hiệu Long Thái Mạc Kính Khoan (1623 -1638) với kiến trúc ba gian hai trái, mái đao cong được trạm trổ những đường nét hoa văn tinh xảo. Trải qua chiều dài lịch sử, đình được trùng tu, sửa chữa vào các năm 1691 - 1751 – 1811 – 1871 – 1931. Ngày ấy đình là của làng Xuân Úc, sau nhiều năm làng Xuân Úc phát triển dân cư đông đúc sau lập ra hai thôn: thôn Đoài và thôn Đông, khi thôn Đông xây đình riêng gọi là đình Đông, đình Xuân Úc nằm ở thôn Đoài nên đổi thành đình Đoài.



Đình Đoài trước khi xây mới

Năm 1954 do biến cố của lịch sử đình Đoài không còn tồn tại.

Năm 1956 từ cung cũ dựng lại 3 gian nhỏ, đến năm 1991 dựng lại mới 3 gian có vọng cung, sau đó đã được sửa chữa 2 lần năm 1993 và năm 1997.

Năm 2019 Đình Đoài lại được đầu tư xây mới 5 gian tiền tế, 3 gian hậu cung với chất liệu gỗ lim to đẹp, khang trang như ngày nay.



Lễ cắt băng khánh thành Đình Đoài

Sau nhiều biến cố lịch sử hiện nay các văn bia tại đình đã mất, chỉ còn lưu lại được các thạc bản văn bia và một số di văn kim thạch.

Đình Đoài thờ 2 vị thần thành hoàng là bộ tướng thời Hùng Vương

Vị thần sớm nhất là Thượng Đẳng Thần: Quý Minh Đại Vương tên húy là Cao Tuấn, hiện còn 13 sắc phong. Sắc sớm nhất là ngày 26 tháng 7 năm thứ 44 niên hiệu Cảnh Hưng 1783, Sắc muộn nhất là ngày 25 tháng 7 năm thứ 9 niên hiệu Khải Định 1924.

Vị thần thứ hai là Trung Đẳng Thần: Đô Thống Tôn Thần tên húy là Thanh, hiện còn 7 sắc phong. Sắc sớm nhất là ngày 12 tháng 10 năm thứ 6 niên hiệu Thiệu Trị 1846. Sắc muộn nhất là ngày 25 tháng 7 năm thứ 9 niên hiệu Khải Định 1924.

Đình Đoài gắn liền với hình ảnh cây đa, bến nước, sân đình vẫn in đậm dấu ấn lịch sử là trung tâm văn hóa của làng Xuân Úc xưa, là cơ sở cách mạng của xã Chấn Hưng trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp.

3. Đền (phủ) Xuân Úc

Đền (phủ) Xuân Úc được xây dựng năm 1840 niên hiệu Minh Mạng (1820-1840) gồm 5 gian nhà gỗ, hướng Tây Nam, lợp cối. Đền được sửa chữa, trùng tu 2 lần vào các năm 1863, 1869 sau đó xuống cấp phải làm lại.



Đền (phủ) trước khi trùng tu

Đền được xây dựng lần thứ 2 vào năm 1890 niên hiệu Thành Thái (1889 – 1907) gồm 3 gian tiền tế và 2 gian hậu cung bằng gạch lợp ngói. Trải qua chiều dài lịch sử đền được trùng tu, sửa chữa vào các năm 1918, 1931, 1947. Năm 1954 đền bị giặc Pháp đánh bom bị bay xoạc mái. Năm 1956 lợp lại mái và sau đó được trùng tu sửa chữa vào các năm 1993, 1997. Năm 2012, đền được đầu tư xây dựng mới ngôi đền Mẫu, khuôn viên được tôn tạo mở rộng, làm sân, kê hồ, trồng cây xanh, đặt ghế đá, khang trang, to đẹp như ngày nay.





Một số hình ảnh Lễ động thổ và Lễ cắt băng khánh thành Đền (Phủ)

Năm 2012, đền được đầu tư xây dựng mới ngôi đền Mẫu, khuôn viên được tôn tạo mở rộng, làm sân, kê hồ, trồng cây xanh, đặt ghế đá, kang trang, to đẹp như ngày nay.



Đền (Phủ) ngày nay

Đền thờ Quận chúa Trần Thị Ngọc (hiệu là Ngọc Thanh Công Chúa) triều Trần, người có công trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên Mông thế kỷ 13. Được triều Nguyễn sắc phong là Trung Đẳng Thần với danh hiệu “Đức Kim Hoa Thần Mẫu”, hiện nay còn lưu hai sắc phong tại địa phương, là vị thần rất

giỏi về các mặt Nho, Y, Lý, Số đã phù hộ độ trì cho cư dân làng Xuân Úc, Kỳ Úc, Vân Đô trước đây cũng như nhân dân bốn xã Tứ Hưng và khách thập phương hiện nay. Đặc biệt là vị thần rất linh ứng giúp người dân làm việc thiện. Nơi đây là trung tâm tín ngưỡng dân gian của vùng bốn xã Tứ Hưng và khách thập phương, tiếng anh linh vang dội khắp vùng.

Đặc biệt tại Đền Mẫu có các bài thuốc được lưu truyền qua nhiều đời nay được lưu giữ và sử dụng một số sách thuốc đó là; Nam Khoa, Ấu khoa, Ngoại khoa, Phụ khoa, Bỏ khoa, Mục khoa, Đậu khoa, Thai khoa, mỗi khi nhân dân trong làng bị bệnh liên quan đến các bệnh tật trong người như đau mắt, ốm yếu, thai sản ...các bệnh ứng với các bài thuốc được ghi trong sách đến trước cửa mẫu cầu xin Mẫu bài Linh tiêm được ghi theo số, sau đó ra hiệu thuốc Bắc để cắt thuốc theo số đơn Mẫu đã cho về sắc, có nhiều người khi bệnh viện trả về người nhà ra Mẫu xin thuốc uống đã mạnh khỏe trở lại. Hay mỗi khi nhân dân trong làng muốn đi làm ăn xã, khai trương mở cửa hàng buôn bán, xây dựng nhà cửa, xin ngày tổ chức cưới hỏi, tổ chức sang cát cho người thân... đều đến xin Mẫu, những sự việc diễn ra đều được Linh ứng theo quẻ deo âm dương.

Hàng năm cứ đến ngày 26, 27, 28 tháng 02 âm lịch, nơi đây mở lễ hội linh đình, tế lễ cầu mong cho Quốc Thái dân an, cho mưa thuận gió hòa, cho mùa màng tươi tốt bội thu.



Các đồng chí lãnh đạo huyện Tiên Lãng về dâng hương Đền (Phủ) nhân dịp lễ hội

Đề tưởng nhớ người có công với dân làng, quê hương, đất nước, lễ hội được tổ chức rất trang nghiêm. Sau phần lễ là phần hội, có nhiều trò chơi như: đấu vật

truyền thống, bơi thuyền, chơi đu, cờ tướng, chơi gà, tối đến xem sân khấu hát Chèo, hát Văn, hát Quan họ, diễn Kịch, hát Dân ca... Lễ hội được duy trì và tồn tại cho đến ngày nay.



Một số hình ảnh khai mạc Lễ Hội



Một số hình ảnh văn nghệ, thể thao tại lễ hội

* Truyền thuyết về Đền (Phủ)

Chuyện kể rằng, ngày xưa cư dân làng Xuân Úc có một số dòng họ lớn gốc ở tỉnh Thanh đến đây khai khẩn đất hoang, định cư lập nghiệp. Họ thường trở về Thanh Hóa thăm viếng tổ tiên và buôn bán tre gỗ làm nhà. Phương tiện ngày ấy chủ yếu bằng thuyền bè bến nước. Suốt vùng cửa biển, cửa sông từ Xuân Úc về sủi Thanh thường gặp nhiều nguy lan do sóng to, gió lớn. Không ít những cảnh thương tâm xảy ra do đắm thuyền, lật bè chết người và mất tài sản. Bởi vậy, họ thường cầu trời khẩn phật phù hộ cho thuyền bè đi lại được thuận buồm, xuôi chèo, mát mái.

Trên vùng cửa sông đến đất Thanh có vách núi 2 bên dựng đứng, rất trắc trở và huyền bí gọi là vùng Trắc Giang. Nơi đây có ngôi miếu cổ thờ thần tượng là một thanh nữ rất xinh đẹp. Người dân Xuân Úc qua đây thường hướng về ngôi Miếu chấp tay khẩn bái thỉnh cầu và lạ thay rất linh ứng. Thuyền bè qua lại đều gặp may mắn, vượt qua khó khăn, xuôi buồm, thuận gió.

Nhân một ngày trời quang mây tạnh, một chiếc thuyền gỗ của người dân Xuân Úc neo thuyền trước cửa miếu, mang lễ vật lên miếu lễ tạ và khẩn cầu bằng lời mộc mạc:

*Đức chúa còn trẻ thanh niên
Các thầy luyện tập mới khuyên về thờ.*

Cảnh âm dương tuy cách biệt nhưng có gì như níu kéo và gắn bó, họ liền khẩn tiếp

*Khẩn rằng bà chúa Thanh Hoa
Anh linh đã có thần cơ ngoại tài
Ra tay phù diệt ương tai
Nho y lý số giỏi tài tình anh
Nơi đây núi biếc rừng xanh
Khuyên về Xuân Úc vinh danh phụng thờ.*

Vừa dứt lời khẩn thì bát hương phân phật bốc lửa, sẵn có đồng tiền trong tay, họ liền xin khất hiệu, gieo quẻ đầu được ngay. Họ nhanh chóng vái tạ rồi chuyển thần tượng cùng bát hương phả tích xuống thuyền xuôi về Xuân Úc dựng đền thờ. Trên đường về gặp sóng to gió lớn, nhưng tất cả chỉ tạo nên âm thanh như reo mừng và thuyền vượt qua an toàn nhanh chóng, để lại dòng nước trắng xóa như cười vui tiễn chân vị thần anh linh từ núi rừng Thanh Hóa về miền xuôi.

Người dân vùng Trắc Giang Thanh Hóa kể rằng:

“Ngôi miếu cổ linh thiêng đó thờ vị nữ thần là Quận chúa Trần Thị Ngọc (hiệu là Ngọc Thanh Công Chúa) triều Trần. Người có công trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên Mông thế kỷ thứ 13. Đương thời người rất giỏi về Nho, Y, Lý, Số (Nho học – y học – địa lý – tướng số)”

Khi về làng Xuân Úc dựng đền thờ, người đã linh ứng chọn thế đất;

Hướng Tây phương kim qui lộ lộ

Viên vũ sau biên số dân cư

Thanh Long đình vũ Nam hồ

Bắc phương Bạch hổ miếu chùa Phong Quang

Voi phương càn vật vùi châu chực

Nhạn phương tây sừng sực châu về

Mái Đông chợ hội liền kề

Lầu son phủ tía bốn bề phô trương.

Người đã phù hộ độ trì cho dân cư 3 làng Xuân Úc, Kỳ Úc và Vân Đô trước đây về việc học hành, xin động thổ làm nhà, xem tướng số và chữa bệnh, có hàng trăm đơn thuốc (là thần dược) chữa cho nhiều người mắc bệnh hiểm nghèo rất linh ứng. Tiếng anh linh vang dội khắp vùng, được duy trì bảo hộ cho đến ngày nay.

B. DẤU ẤN VÀ SỰ KIỆN LỊCH SỬ ĐÌNH – ĐỀN – CHÙA XUÂN ÚC

Trước năm 1930, người dân tổng Xuân Úc sống trong đêm trường của chế độ thực dân phong kiến, bị nô dịch đến tận cùng đói khổ. Cuộc sống lầm than đẫm máu. Đình, Đền, Chùa Xuân Úc là chỗ dựa tinh thần để người dân đến cầu trời, khẩn phật phù hộ cho được sức khỏe và sự bình an. Đình Đoài còn là nơi trồng dục, còi tằm người dân đến nộp sưu cao, thuế nặng, cũng là nơi tụ họp của chức dịch phong kiến.

Năm 1930, từ khi có Đảng, có ánh sáng soi đường, Đình, Đền, Chùa Xuân Úc không chỉ là nơi sinh hoạt văn hóa tâm linh của cư dân tổng Xuân Úc mà nơi đây còn là một căn cứ địa kháng chiến của chi bộ Đảng, chính quyền xã Chấn Hưng trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp và tay sai. Nhà sư trụ trì chùa Phong Quang cũng là một chiến sỹ cách mạng, theo Đảng, cùng hướng về với dân tộc, đấu tranh xóa bỏ chế độ áp bức, bóc lột của thực dân phong kiến, giành chính quyền về tay nhân dân, giành độc lập tự do cho dân tộc.

Đình, Đền, Chùa Xuân Úc là nơi hội họp của chi bộ Đảng và đoàn thể chính trị, là trụ sở của Ủy ban hành chính xã Chấn Hưng. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ

Đảng, chính quyền cách mạng, đình Đoài là nơi diễn ra các hoạt động công khai, chùa Phong Quang và đền Phủ Xuân Úc là nơi hoạt động bí mật. Có địa điểm họp bí mật, có hầm bí mật để che dấu cán bộ cách mạng, có kho chứa vũ khí và lương thực của bộ đội và du kích huyện Tiên Lãng. Ngay trong khuôn viên của nhà chùa là căn cứ khu du kích xã Chấn Hưng, có địa điểm để bộ đội và du kích luyện tập quân sự, có địa điểm để cho chị em phụ nữ tập duyệt đi đấu tranh chính trị. Kết hợp cả hai mặt trận vừa đấu tranh vũ trang vừa đấu tranh chính trị. Trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, từ căn cứ khu du kích nói trên, chi bộ Đảng, chính quyền xã Chấn Hưng đã lãnh đạo và tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và tay sai giành thắng lợi vẻ vang.

1. Dấu ấn và sự kiện lịch sử diễn ra công khai ở đình Đoài những năm trước cách mạng tháng 8 và chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp.

Ngày 17 tháng 6 năm 1945 đồng chí **Nguyễn Văn Sơ** và đồng chí **Trần Thắng** cùng đội tuyên truyền vũ trang của tỉnh đội Kiến An về Đình Đoài diễn thuyết, tuyên truyền đường lối cách mạng Việt Nam.

Ngày 28 tháng 6 năm 1945 đồng chí **Nguyễn Văn Sơ** chủ tịch lâm thời huyện Tiên Lãng cùng đồng chí **Trần Thắng, Lê Hồng, Mạnh Hiền** tập kết tại đình Đoài thu băng đĩa và con dấu của chính quyền tay sai thực dân Pháp.

Ngày 15 tháng 9 năm 1945 đông đảo người dân tổng Xuân Úc tập trung ở đình Đoài chào đón ông Nguyễn Văn Sơ chủ tịch lâm thời huyện Tiên Lãng và dự lễ ra mắt Ủy ban cách mạng lâm thời xã Chấn Hưng.

Ngày 8 tháng 10 năm 1945 Ủy ban lâm thời xã Chấn Hưng họp tại Đình Đoài, đề ra một số giải pháp chống giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm.

Tối ngày 02/3/1952 cơ quan Mặt trận Việt Minh huyện Tiên Lãng tổ chức mít tinh chào mừng ngày Đảng lao động Việt Nam ra hoạt động công khai (03/3) tại Đình Đoài. Các cơ quan ban ngành của huyện Tiên Lãng và đại biểu các xã khu 4 cùng đông đảo nhân dân xã Chấn Hưng đến dự.

Tháng 3/1952 tại đình Đoài tổ chức sinh hoạt chính trị, chỉnh huấn cho đoàn viên, hội viên, lực lượng dân quân du kích học tập tài liệu “trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi”, chính sách ruộng đất, giảm tô, giảm tức triệt để và triển khai tình hình nhiệm vụ mới.

Ngày 06/12/1955 tại đình Đoài huyện mở phiên tòa xét xử tên Lê Phi Hồ (tức Lê Đình Tính) và tên Chánh Lâm về tội tổ chức móc nối lại các tổ chức phản động cách mạng ở Tiên Lãng. Tên Lê Phi Hồ án tử hình, tên Chánh Lâm 3 năm tù giam.

Đình Đoài là nơi tập trung thanh niên là con em xã Chấn Hưng lên đường tòng quân giết giặc. Trước sân đình dựng bia tuyên thệ với lời thề;

“Ra đi xin có lời thề

Chưa giết hết giặc chưa về quê hương”

Đình Đoài còn ghi nhớ một dấu ấn căm thù của nhân dân Chấn Hưng. Đó là ngày 10 và 11/9/1951 tên Bùi Văn Thịnh đồn trưởng bắt Thúy Nẻo chỉ huy vào càn làng Xuân Úc Đoài, chúng bắt nhân dân tập trung tại sân đình Đoài, chúng trói 4 người dân vô tội bắt úp mặt vào tường rồi xả súng bắn chết và bắt chết một xã ủy.

2. Dấu ấn và sự kiện lịch sử diễn ra ở căn cứ khu du kích chùa Phong Quang và Đền Phủ Xuân Úc trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp và tay sai.

Tháng 10 năm 1947 thực dân Pháp đánh chiếm Kiến An, An Lão, Kiến Thụy. Cơ quan lãnh đạo các đơn vị nói trên vượt sông Văn Úc sang Tiên Lãng. Chùa Phong Quang và đền Phủ Xuân Úc là nơi đón tiếp che chở giúp đỡ Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến huyện An Lão, An Dương, Kiến Thụy, Đồ Sơn và hàng trăm đồng bào nội thành, nội thị sơ tán về.

Ngày 20/4/1952 tại chùa Phong Quang diễn ra Đại hội chi bộ Đảng xã Chấn Hưng lần thứ 4 có 33/46 đảng viên đến dự.

*** Về đấu tranh chính trị.**

Từ tháng 5/1950 đến tháng 6/1954 chị em phụ nữ ở các làng Xuân Úc, Kỳ Úc, Bạch Xá, Xuân Trại và đoàn thể phụ nữ xã Chấn Hưng sau khi được huấn luyện và tập duyệt tại căn cứ khu du kích chùa Phong Quang và đền Phủ Xuân Úc đã tổ chức 6 đợt đấu tranh chính trị lớn. Chị em kéo đến bắt Thúy Nẻo, Mỹ Lộc, Đông Xuyên Ngoại, bắt Quận đấu tranh chống lính không được đi càn, không được hăm hiếp phụ nữ, không nộp tiền nuôi hương dũng, tổng dũng; không được cướp phá bắt người vô tội; đòi lại chồng con, anh em bị bắt đi lính; đòi lại 160 người dân, 83 con trâu bị chúng bắt và kêu gọi binh lính cầm vũ khí trở về với nhân dân. Trước làn sóng đấu tranh quyết liệt, địch phải nhượng bộ trả trâu, trả người bị bắt và hứa sẽ thực hiện yêu cầu của chị em. Kêu gọi được 364 binh sĩ bỏ ngũ trở về với nhân dân.

*** Về đấu tranh vũ trang**

Chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp, từ căn cứ khu du kích chùa Phong Quang và đền Phủ Xuân Úc, bộ đội và du kích xã Chấn Hưng đã chiến đấu 45 trận lớn nhỏ, tiêu diệt 269 tên địch, bắt sống 16 tên, làm bị thương 189 tên, vận động hàng trăm binh lính trở về với nhân dân. Sau đây là một số cuộc vũ trang lớn;

Ngày 25/2/1948 địch từ Kiến Thụy vượt sông Văn Úc chia làm 3 mũi tấn công vào khu 4 Tiên Lãng, mũi thứ nhất đánh vào Hùng Thắng, mũi thứ 2 đánh vào Vinh Quang, mũi thứ 3 đánh vào Chấn Hưng. Từ Tiên Thắng tiến vào cống Rầu rồi men theo bờ đê tiến vào càn trại Bạch Xa, Trung Nghĩa và Láng Trình. Chúng thi nhau đốt phá, cướp bóc và giết hại 11 dân thường. Trên đường rút về Chủ Khê, Thái Hòa bị du kích Chấn Hưng, Hùng Thắng phản kích mãnh liệt, ta tiêu diệt 42 tên, bắn bị thương 45 tên, bắt 4 chiến sỹ hy sinh.

Tối ngày 8/9/1951 từ khu du kích, du kích xã Chấn Hưng phục kích từ đình Đoài đến cầu Hồ đánh tiểu đội lính đồn Vân Đô đi càn đêm vào làng Xuân Úc, khi trở ra bọn lính lọt vào trận địa, ta nổ súng tiêu diệt 3 tên, thu 4 khẩu súng và 4 quả lựu đạn.

Ngày 5/10/1951 bọn lính từ bót Thúy Nẻo càn vào Xuân Úc, du kích và bộ đội phục kích đánh địch tại ngã ba Cống Cản tiêu diệt 10 tên, bắt 2 tên, thu 5 khẩu súng.

Ngày 2/9/1953 từ khu di tích chùa Phong Quang và đền Phủ Xuân Úc, du kích và bộ đội ta tổ chức chống trả trận càn Clot, gồm 30 xe nội nước cùng bộ binh chia làm nhiều mũi tấn công vào Chấn Hưng. Khi tiến đến làng Xuân Úc, địch vấp phải hỏa lực của ta, chết 6 tên, 3 tên bị thương. Chúng gọi máy bay đại bác bắn xối xả vào làng rồi ồ ạt tiến quân. Quân ta lợi dụng **“làng kháng chiến”**, chiến đấu bẻ gãy nhiều đợt tấn công của địch. Địch vấp phải 3 quả mìn, 4 hố chông, 15 đập lôi, 14 tên bị chết, 7 tên bị thương. Các ngày sau đó chúng càn quét sang các làng Vân Đô, Trung Nghĩa, Bạch Xa, Thúy Nẻo. Từ ngày 2 đến 7 tháng 9 năm 1953 bộ đội và du kích xã Chấn Hưng đã chiến đấu 12 trận diệt 34 tên, 36 tên bị thương, thu nhiều vũ khí.

Đầu tháng 2/1954, địch huy động trên 1.000 quân có máy bay, đại bác yểm hộ chia nhiều mũi tấn công càn quét Chấn Hưng, tiến vào Xuân Úc, Kỳ Úc, Bạch Xa, Trung Nghĩa. Khi tiến vào Xuân Úc bộ đội 331 và du kích Chấn Hưng bẻ gãy, địch dừng lại cho máy bay ném bom và đại bác bắn vào khu du kích Đình, Đền, Chùa Xuân Úc rồi ồ ạt tiến vào, ta rút sang Xuân Trại rồi phản kích diệt 18 tên, cứu 250 người bị chúng bắt.

Trận đánh Cát bi; có 32 cán bộ chiến sỹ bộ đội tỉnh Kiến An (trong đó có 3 chiến sỹ Chấn Hưng là **Nguyễn Bá Phiệt, Nguyễn Thế Phim, Phạm Huy Tông**). Sau khi đã huấn luyện 6 tháng trên đất Vĩnh Bảo và Tiên Lãng. Tập duyệt vượt sông bằng thuyền và phao bơi. Đêm ngày 7/3/1954, 32 chiến sỹ xuất phát từ khu du kích Chấn Hưng, Hùng Thắng, vượt sông Văn Úc và sông Lạch Tray, tập kích vào

sân bay Cát Bi, căn cứ không quân lớn nhất của Pháp ở Đông Dương, phá hủy 59 máy bay, làm nổ kho bom, đạn của địch 17 giờ liên tục. Sau chiến thắng đồng chí Nguyễn Bá Phiệt cùng lãnh đạo đơn vị được gặp Bác Hồ ở chiến khu Việt Bắc, được tặng danh hiệu “ Đoàn dũng sỹ Cát Bi” và Huân chương Chiến công hạng nhất.

Ngày 12/4/1954 địch huy động 1 Tiểu đoàn chia làm nhiều mũi tấn công càn quét xã Chấn Hưng, bị Đại đội 331 và du kích xã Chấn Hưng phản công quyết liệt, địch chạy tán loạn đạp phải chông, mìn, ta tiêu diệt 25 tên, làm 31 tên bị thương, thu 5 khẩu súng.

Ngày 08/7/1954 (mùng 9/6/âm lịch) địch ném bom vào Đình, Chùa, chợ Xuân Úc và Đền Nghè (trụ sở Ủy ban kháng chiến hành chính xã Chấn Hưng) làm chết 08 người trong đó có 01 cán bộ của Ủy ban kháng chiến hành chính đang làm việc tại trụ sở Đền Nghè.

Trên đây là một số trận điển hình trong 45 trận đánh lớn nhỏ của bộ đội và du kích xã Chấn Hưng.

3. Dấu ấn và sự kiện lịch sử Đình, Đền, Chùa Xuân Úc sau năm 1954

*** Giai đoạn 1954 - 1964**, Đình, Đền, Chùa Xuân Úc vẫn là cơ sở hoạt động, hội họp của Chi bộ Đảng, là trụ sở của Ủy ban hành chính xã Chấn Hưng. Tại chùa Phong Quang diễn ra 3 lần đại hội chi bộ, đảng bộ xã Chấn Hưng.

Tháng 12/1958 chi bộ Đảng xã Chấn Hưng tiến hành Đại hội lần thứ 5. Ngày 17/3/1961 chi bộ Đảng xã Chấn Hưng tiến hành Đại hội lần thứ 6. Tại Đại hội chi bộ được huyện ủy Tiên Lãng Quyết định thành lập Đảng bộ xã Chấn Hưng. Tháng 4/1964 Đảng bộ xã Chấn Hưng đại hội lần thứ 7. Đây là những năm khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, cải tạo xã hội chủ nghĩa xây dựng quê hương.

*** Giai đoạn 1965 – 1975** là những năm vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu, chi viện cho tiền tuyến đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Chùa Phong Quang đã xếp tượng gọn lại giành diện tích chứa lương thực, vũ khí và đồ dùng quân sự của bộ đội huyện và lực lượng dân quân du kích xã Chấn Hưng. Đình Đoài cũng là địa điểm tập trung thanh niên lên đường nhập ngũ đi chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược ở Miền Nam. Chùa Phong Quang là nơi luyện tập quân sự của lực lượng dân quân du kích, sẵn sàng chi viện cho Miền Nam và chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của Đế quốc Mỹ ra Miền Bắc.

Trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, thiền sư Hòa thượng **Thích Nguyên Di** (Bùi Hữu Đản) trụ trì chùa Phong Quang luôn đốc lòng phụng đạo và yêu nước. Ngay những ngày đầu của cuộc

kháng chiến chống thực dân Pháp, đáp lời kêu gọi thiêng liêng của Tổ Quốc, thiền sư tạm rời tay thỉnh chuông, gửi chùa lại cho làng, lên đường sung vào đội tự vệ với cương vị Chỉ huy phó của đội tự vệ huyện Tiên Lãng. Khi trở lại chùa, thiền sư tham gia vào Ban chấp hành Nông hội xã Chấn Hưng. Năm 1951 thiền sư bị địch bắt, chúng tra tấn rất dã man hòng moi được những tài liệu bí mật, nhưng thiền sư nhất mực không khai. Khi được thả thiền sư tiếp tục sinh hoạt trong Hội Phụ nữ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, là đại biểu Hội đồng nhân dân huyện Tiên Lãng, Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Tiên Lãng, Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hải Phòng, là Hội đồng chứng minh giáo hội phật giáo thành phố Hải Phòng.

Do có nhiều công lao đóng góp vào công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, chùa Phong Quang đã được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Hòa thượng **Thích Nguyễn Di** được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Pháp hạng nhì và Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất.

C- DI TÍCH VĂN HÓA ĐÌNH - ĐỀN - CHÙA XUÂN ÚC

Qua các giai đoạn lịch sử phát triển Đình, Đền, Chùa Xuân Úc; ngoài kiến trúc theo truyền thống nhà gỗ cổ, có hoa văn đẹp, còn có các văn bia, cột thiên đài bằng đá, các di văn kim thạch, hệ thống thần tích, thần sắc (các sắc phong thần) thể hiện văn hóa cổ. Tuy nhiên, hiện nay các bia ký, cột đá thiên đài đã bị thất lạc. Tại địa phương chỉ còn lưu trữ được một số di văn kim thạch. Theo tờ khai in rập văn bia, sao chép các bản thần sắc, thần tích, sắc phong còn lưu tại viện Viễn Đông Bác Cổ Pháp Hà Nội, và tài liệu lưu trữ tại thư viện Hán Nôm thuộc viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam. Tại Đình, Đền, Chùa Xuân Úc còn lưu các tài liệu sau:

1. Các văn bia còn lưu

*** Đình Đoài**

Có 04 văn bia:

1. Miếu Vũ bi ký (bia ghi về Miếu Vũ) 2 mặt, dựng năm thứ 2 niên hiệu Minh Mạng (1821).

2. Hậu Thần bi ký (bia ghi việc lập hậu thần) 2 mặt, dựng năm thứ 4 niên hiệu Thiệu Trị (1844)

3. Hưng Công tu tạo bi ký (bia ghi việc hưng công, tu tạo đình) dựng năm thứ 2 niên hiệu Tự Đức (1849).

4. Hậu Kỵ bi ký (bia ghi việc giỗ hậu thần) 2 mặt, dựng năm thứ 33 niên hiệu Tự Đức (1849).

*** Chùa Phong Quang**

Có 02 văn bia và 01 cột đá Thiên đài:

1. Trùng tu Phong Quang tự bi ký (bia ghi việc trùng tu chùa Phong Quang) 2 mặt, dựng năm thứ 4 niên hiệu Phúc Thái (1646)
2. Tân tạo Phong Quang tự bi ký (bia ghi việc làm mới chùa Phong Quang) nguyên sách cho biết “bia này chữ vỡ nát, không có niên hiệu, không có ấn”.
3. Cột đá thiên Đài: Thạch trụ ký (bài ký khắc lên cột đá thiên đài) gồm 4 mặt, dựng năm thứ 31 niên hiệu Cảnh Hưng (1770).

2. Các sắc phong thần còn lưu

Tài liệu lưu trữ các sắc phong ghi trong bản thần sắc, Thần tích tại Đình, Đền Xuân Úc.

Có 3 vị thần thành hoàng được phụng thờ như sau:

*** Thượng Đẳng Thần Quý Minh đại vương**

Có 13 sắc phong vào thời gian từ năm 1783 - 1924, qua 02 triều đại Lê – Nguyễn:

- Ngày 26 tháng 7 năm thứ 44 niên hiệu Cảnh Hưng (1783)
- Ngày 22 tháng 3 năm Chiêu thống nguyên niên (1786)
- Ngày 28 tháng 7 năm thứ 5 niên hiệu Quang Trung (1792)
- Ngày 28 tháng giêng năm thứ 2 niên hiệu Cảnh Thịnh (1794)
- Ngày 21 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Minh Mệnh (1821)
- Ngày 22 tháng 6 năm thứ 4 niên hiệu Thiệu Trị (1844)
- Ngày 21 tháng 7 năm thứ 4 niên hiệu Thiệu Trị (1844)
- Ngày 15 tháng 11 năm thứ 3 niên hiệu Tự Đức (1850)
- Ngày 24 tháng 11 năm thứ 33 niên hiệu Tự Đức (1880)
- Ngày 01 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Đồng Khánh (1887)
- Ngày 18 tháng 11 năm Thành Thái nguyên niên (1889)
- Ngày 11 tháng 8 năm thứ 3 niên hiệu Duy Tân (1909)
- Ngày 25 tháng 7 năm thứ 9 niên hiệu Khải Định (1924)

Một trong mười ba bản sắc phong thần phiên âm từ chữ Hán Nôm Phiên âm

Sắc: Quý Minh đại vương hộ quốc tế dân, nắm trứ công đức, kính hữu lịch triều phong tặng. Phụng ngã thế tổ Cao hoàng đế, đại chấn anh uy, khai thác cương thổ. Tứ kim phí ứng cảnh mệnh. Quang triệu hồng đồ, miến niệm thần huu, hạp long ân điển, khả gia tặng: Chiêu ứng anh thông, linh tế thượng đẳng thần, chuẩn

hứa Tiên Minh huyện, Xuân Úc, Vân Đô nhị xã y cựu phụng sự. Thần kỳ tương tự, bảo ngã lê dân.

Cồ sắc

Minh mệnh nhị niên, Thất nguyệt nhị thập nhất nhật.

Dịch nghĩa:

Sắc cho: Quý Minh đại vương. Thần bảo vệ đất nước, che chở cho dân, nhiều lần tỏ rõ công đức, từng được các triều phong tặng. Trẫm vâng theo thể tổ Cao hoàng đế, đại chấn oai linh, mở rộng cương thổ. Nay trẫm ứng với mệnh lớn, mở mang cơ đồ to lớn, tưởng nghĩ đến công lao tốt đẹp của thần, há không làm long trọng thêm ân điển, khá gia tặng cho thần là: chiếu ứng anh thông linh tế thượng đẳng thần, đặc chuẩn cho 2 xã Xuân Úc và Vân Đô ở huyện Tiên Minh được phụng thờ thần như trước. Thần hãy phù hộ, bảo bọc cho đám dân đen của ta.

Vậy ban sắc

Ngày 21 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Minh Mệnh (1821).

*** Trung đẳng thần: Đô Thống tôn thần**

Có 7 sắc phong từ năm 1846-1924 của triều Nguyễn:

- Ngày 12 tháng 10 năm thứ 6 niên hiệu Thiệu Trị (1846)
- Ngày 14 tháng 11 năm thứ 6 niên hiệu Thiệu Trị (1846)
- Ngày 15 tháng 11 năm thứ 3 niên hiệu Tự Đức (1850)
- Ngày 24 tháng 11 năm thứ 33 niên hiệu Tự Đức (1880)
- Ngày 01 tháng 7 năm thứ 2 niên hiệu Đồng Khánh (1887)
- Ngày 11 tháng 8 năm thứ 3 niên hiệu Duy Tân (1909)
- Ngày 25 tháng 7 năm thứ 9 niên hiệu Khải Định (1924)

Một trong bảy bản sắc phong thần của triều Nguyễn

Phiên âm

Sắc: Hải Dương tỉnh, Tiên Lãng huyện, Xuân Úc, Kỳ Úc, Vân Đô tam xã. Tòng liên phụng sự. Tương vũ trị uy, hàm căn đoan túc Đô thống chi thần, tiết kinh bản cấp sắc phong, chuẩn kỳ phụng sự. Tự Đức tam thập nhất niên, chính trị trẫm ngũ tuần đại khánh tiết, kinh ban báo chiếu đàm ân, lễ long đẳng trật, đặc chuẩn y, cựu phụng sự, dụng chí quốc khánh nhi thân tự điển.

Khâm tai

Tự Đức tam thập tam niên, thập nhất nguyệt nhị, thập tứ nhật

Dịch nghĩa:

- Sắc cho 3 xã Xuân Úc, Kỳ Úc, Vân Đô ở huyện Tiên Lãng, tỉnh Hải Dương. Ba xã trước đây phụng thờ vị: Tương vũ trợ uy hàm căn đoan túc Đô thống chi thần. Từng được ban cấp sắc phong, cho phép phụng thờ. Năm thứ 31 niên hiệu Tự Đức đúng dịp ngũ tuần đại khánh tiết của trăm, từng ban chiếu bái thể hiện ơn sâu, có lễ gia ban tước trật, đặc chuẩn cho được phụng thờ như cũ để ghi nhớ niềm vui của nước và mở rộng thêm điển lễ tế tự.

Kính thay

Ngày 24 tháng 11 năm thứ 33 niên hiệu Tự Đức (1880)

*** Trung đẳng thần: Ngọc Thanh công chúa**

Có 2 sắc phong niên hiệu rất muộn của triều Nguyễn

- Ngày 08 tháng 6 năm thứ 5 niên hiệu Duy Tân (1911)

- Ngày 15 tháng 7 năm thứ 9 niên hiệu Khải Định (1924)

Một trong hai sắc phong thần của triều Nguyễn

Phiên âm

Sắc: Kiến An tỉnh, Tiên Lãng huyện, Xuân Úc xã phụng sự:

Ngọc Thanh công chúa chi thần. Hộ quốc tể dân, nắm trứ linh ứng, hướng lai vị mông ban cấp sắc văn. Tứ kim phi thức cảnh mệnh, miễn niệm thần hựu, trứ phong vị: Nhân uyên dục bảo Trung hưng chi thần. Đặc chuẩn y cựu phụng sự. Thần kỳ tương hựu, bảo ngã lê dân.

Khâm tai

Duy Tân ngũ niên nhuận lục nguyệt sơ bát nhật

Dịch nghĩa

Sắc cho: xã Xuân Úc, huyện Tiên Lãng, tỉnh Kiến An về việc phụng thờ vị thần Ngọc Thanh công chúa chi thần.

Thần bảo vệ đất nước, che chở cho dân, tỏ rõ hình ứng. Đến nay chưa được ban cấp sắc phong. Nay trăm kế thừa mệnh lớn, tưởng nghĩ đến công lao tốt đẹp của thần, gia phong cho là: Nhân uyên dục bảo Trung hưng chi thần. Đặc chuẩn cho được phụng thờ như trước. thần hãy phù hộ, bảo bọc cho đám dân đen của ta.

Kính thay

Ngày mùng 8 tháng 6 nhuận năm thứ 5 niên hiệu Duy Tân (1891).

Qua hệ thống sắc phong trên, có thể thấy rằng trong 3 vị thần được phụng thờ tại địa phương. Thượng Đẳng Thần Quý Minh Đại Vương được thờ sớm nhất, tiếp đến là Trung Đẳng Thần Đô Thống chi thần. Sau cùng là Trung Đẳng Thần Ngọc Thanh công chúa.

Hiện tại địa phương còn lưu giữ được 19 bản sắc phong của 3 vị thần nêu trên, cùng với một số di văn kim thạch tại Đình, Đền, Chùa Xuân Úc xã Bắc Hưng.

Căn cứ địa kháng chiến, khu du kích Đình, Đền, Chùa Xuân Úc đã đóng góp vào thắng lợi chung trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc do Đảng lãnh đạo. Để tri ân và ghi nhớ công lao của nơi thờ tự linh thiêng và những người đã hoạt động trong cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ ở vùng đất địa linh phù dân diệt giặc nơi đây. Năm 2001 căn cứ dấu ấn sự kiện lịch sử và các văn bia, cột đá Thiên Đài, di văn Kim Thạch, bảng kê thần sắc, thần tích, dấu ấn hoa văn trạm khắc trên gỗ còn lưu lại được tại Đình, Đền, Chùa Xuân Úc; UBND thành phố Hải Phòng đã ra Quyết định công nhận Đình, Đền, Chùa Xuân Úc xã Bắc Hưng là di tích lịch sử văn hóa cấp thành phố (hiện nay đang đề nghị là di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia). Đây cũng là dấu mốc để người dân trong vùng và khách thập phương thế hệ ngày nay và mãi mãi cho các thế hệ con cháu mai sau đến đây sinh hoạt văn hóa tâm linh, cùng chúng kiến di tích lịch sử đấu tranh hào hùng của thế hệ tiền nhân thuở trước. Mãi mãi ghi nhớ công ơn không thể nào quên khi uống nước nhớ nguồn để cùng chung tay, chung sức xây dựng quê hương, đất nước ngày càng phồn vinh giàu đẹp mai sau.

Di tích lịch sử văn hóa Đình, Đền, Chùa Xuân Úc đã đóng góp phần quan trọng vào truyền thống đấu tranh anh dũng, kiên cường của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Chấn Hưng trước đây cũng như 4 xã Tứ Hưng ngày nay. Truyền thống đó hòa chung vào truyền thống anh hùng của cả dân tộc Việt Nam trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc. Năm 2018 Nhân dân và lực lượng vũ trang xã Bắc Hưng đại diện cho Nhân dân và lực lượng vũ trang 4 xã Tứ Hưng được Nhà nước phong tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp; là người dân của xã Chấn Hưng xưa cũng như nhân dân 4 xã vùng Tứ Hưng hôm nay chúng ta rất vinh dự và có quyền tự hào về truyền thống anh hùng vẻ vang đó. Dù học tập và làm việc ở bất cứ nơi đâu, ở bất cứ lĩnh vực nào phải luôn luôn ghi nhớ và mãi mãi phát huy truyền thống anh hùng của quê hương.



Ông Phạm Văn Ánh, Tiến sỹ hiện đang công tác tại Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam tặng cuốn Tư liệu Hán nôm của Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam cho Di tích (trong đó có một số tư liệu còn lưu giữ tại viện viết về xã Chấn Hưng và cụm di tích)



*Câu lạc bộ di sản văn hóa Huyện Tiên Lãng về dâng hương
trong buổi giao ban tại cụm di tích năm 2017*

Chỉ đạo biên tập

Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Bắc Hưng

Ban biên tập

- Ông **Nguyễn Thế Thìn** – Phó bí thư TT Đảng ủy xã Bắc Hưng – Trưởng ban
- Ông **Phạm Hữu Tiến** – TV Đảng ủy, PCT. UBND xã Bắc Hưng – Phó Trưởng ban
- Ông **Nguyễn Quang Được** - Phó bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Bắc Hưng - Ủy viên

Cộng tác viên

- Ông **Phạm Văn Gãi** - Nguyên Huyện ủy viên, nguyên Bí thư Đảng ủy xã Nam Hưng.

- Ông **Vũ Đình Tứ** - Nguyên Huyện ủy viên, nguyên Bí thư Đảng ủy xã Bắc Hưng và xã Đông Hưng.
- Ông **Phạm Xuân Hân** - Nguyên Hiệu trưởng trường Phổ thông cấp II xã Chấn Hưng, nguyên Hội trưởng Hội Tập thiện phủ Xuân Úc.
- Chụp và sưu tầm ảnh **Nguyễn Thế Thìn**.

Tài liệu tham khảo

- Lịch sử Đảng bộ xã Bắc Hưng
- Lịch sử Đảng bộ xã Nam Hưng
- Tư liệu hán nôm của Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam về xã Bắc Hưng
- Sắc phong Đình, Đền, Chùa Xuân Úc
- Sự hình thành và phát triển hội Tập thiện phủ
- Hồ sơ tu bổ di tích
- Thế thứ các Triều vua Việt Nam
- Đăng ký kiểm kê hiện vật di tích của bảo tàng thành phố Hải Phòng
- Hồ sơ đề nghị công nhận Di tích lịch sử văn hóa
- Quyết định công nhận di tích lịch sử văn hóa Đình, Đền, Chùa Xuân Úc.